

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04/7/2022
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hoàn

Ông Huỳnh Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công Em - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị L**, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Trần Tấn Đ**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày: Chị và anh Trần Tấn Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Diễn Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, theo giấy chứng nhận số 26, quyển số 01/2008 ngày 18/3/2009. Chị và anh Đ đã phát sinh mâu thuẫn từ nhiều năm nay, do anh Đ không có trách nhiệm với gia đình, nhiều lần xúc phạm và đe dọa tính mạng của chị, đuổi mẹ con chị đi nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Con chung: Có 02 cháu tên Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 06/11/2009 và Trần Thiên A, sinh ngày 17/3/2017. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Tấn Đ đã được Tòa án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị L xin ly hôn với anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị L được ly hôn với anh Đ, giao cháu Q Anh và Thiên A cho chị L trực tiếp nuôi, anh Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị L chưa có yêu cầu.

Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Chị L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đ, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị L xin ly hôn với anh, chị L cũng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị L và anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Chị L và anh Đ là vợ chồng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26, quyền số 01/2008 do Ủy ban nhân dân xã Diên Lộc, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An cấp ngày 18/3/2009 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian dài, đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, chị L khai nguyên nhân là do anh Đ không có trách nhiệm với gia đình, nhiều lần xúc phạm và đe dọa tính mạng của chị, đuổi mẹ con chị đi nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị L cương quyết ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng,

không thể hàn gắn đoàn tụ, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, còn anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng không có ý kiến gì về việc chị L xin ly hôn với anh, điều này chứng tỏ anh chị không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị L.

[3] Con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung tên Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 06/11/2009 và Trần Thiên A, sinh ngày 17/3/2017. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tại biên bản xác minh ngày 12/5/2022 thì cháu Q Anh và Thiên A đang sống chung với chị L, mặt khác tại bản tự khai cháu Q Anh cũng có nguyện vọng ở với mẹ nên giao hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L chưa có yêu cầu.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Chị Phan Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị L.

Quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị L được ly hôn với anh Trần Tấn Đ.

Con chung: Giao cháu Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 06/11/2009 và Trần Thiên A, sinh ngày 17/3/2017 cho chị Phan Thị L trực tiếp nuôi.

Anh Trần Tấn Đ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật

Án phí: Chị Phan Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001316 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Phan Thị L đã thi hành xong phần án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã Diên Lộc
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phượng